

**PHỤ LỤC**  
**DANH SÁCH THÔN VÙNG ĐÔNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI; THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ**  
**KHĂN GIAI ĐOẠN 2026 – 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN**

(Kèm theo Quyết định số: 1500/QĐ-UBND ngày 17 /8/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

| STT       | Tên xã                  | Tên thôn         | Thôn thuộc vùng |            | Thôn đặc biệt<br>khó khăn |
|-----------|-------------------------|------------------|-----------------|------------|---------------------------|
|           |                         |                  | DTTS            | MN         |                           |
| (1)       | (2)                     | (3)              | (4)             | (5)        | (6)                       |
|           |                         | <b>923</b>       | <b>918</b>      | <b>908</b> | <b>233</b>                |
| <b>1</b>  | <b>Phường Đông Kinh</b> | <b>29</b>        | <b>29</b>       | <b>29</b>  | <b>0</b>                  |
| 1         |                         | Khối 1           | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 2         |                         | Khối 3           | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 3         |                         | Khối 4           | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 4         |                         | Khối 5           | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 5         |                         | Khối 6           | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 6         |                         | Khối 7           | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 7         |                         | Khối 8           | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 8         |                         | Khối 9           | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 9         |                         | Khối 10          | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 10        |                         | Khối 11          | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 11        |                         | Khối 12          | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 12        |                         | Khối 13          | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 13        |                         | Khối 14          | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 14        |                         | Khối 15          | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 15        |                         | Khối 16          | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 16        |                         | Khối 17          | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 17        |                         | Khối 18          | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 18        |                         | Khối 19          | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 19        |                         | Khối Rọ Phái     | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 20        |                         | Khối Khòn Khuyên | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 21        |                         | Khối Mai Pha     | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 22        |                         | Khối Mai Thành   | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 23        |                         | Khối Phai Duốc   | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 24        |                         | Khối Nà Chuông   | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 25        |                         | Khối Yên Sơn     | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 26        |                         | Khối Yên Thượng  | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 27        |                         | Khối Yên Thành   | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 28        |                         | Khối Yên Trung   | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 29        |                         | Khối Yên Hạ      | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| <b>02</b> | <b>Phường Kỳ Lừa</b>    | <b>31</b>        | <b>31</b>       | <b>31</b>  | <b>0</b>                  |
| 1         |                         | Khối 1           | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 2         |                         | Khối 2           | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 3         |                         | Khối 3           | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 4         |                         | Khối 4           | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 5         |                         | Khối 5           | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 6         |                         | Khối 6           | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 7         |                         | Khối 7           | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 8         |                         | Khối 8           | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 9         |                         | Khối 9           | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 10        |                         | Khối 10          | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 11        |                         | Khối 11          | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 12        |                         | Khối 12          | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 13        |                         | Khối 14          | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 14        |                         | Khối 15          | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 15        |                         | Khối 16          | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |
| 16        |                         | Khối 18          | Đạt             | Đạt        | Không đạt                 |

| STT       | Tên xã                      | Tên thôn                | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc biệt<br>khó khăn |
|-----------|-----------------------------|-------------------------|-----------------|-----------|---------------------------|
|           |                             |                         | DTTS            | MN        |                           |
| 17        |                             | Khối 19                 | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 18        |                             | Khối 20                 | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 19        |                             | Khối 27                 | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 20        |                             | Khối Tầm Nguyên         | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 21        |                             | Khối An Rinh            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 22        |                             | Khối Tam Độ             | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 23        |                             | Khối Pò Lặng            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 24        |                             | Khối Tân Liên           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 25        |                             | Khối Hợp Thành          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 26        |                             | Khối Bắc Nga            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 27        |                             | Khối Liên Hòa           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 28        |                             | Khối Bắc Đông           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 29        |                             | Khối Gia Cát            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 30        |                             | Khối Hợp Tân            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 31        |                             | Khối Cổ Lương           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>03</b> | <b>Phường Lương Văn Tri</b> | <b>10</b>               | <b>10</b>       | <b>10</b> | <b>0</b>                  |
| 1         |                             | Khối Trần Quang Khải I  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                             | Khối Trần Quang Khải II | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                             | Khối Đèo Giang          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                             | Khối Cửa Bắc            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                             | Khối Thống Nhất         | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                             | Khối Đại Thắng          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                             | Khối Hoàng Hoa Thám     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                             | Khối Quảng Tiến         | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                             | Khối Đoàn Kết           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                             | Khối Quảng Hồng         | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>04</b> | <b>Phường Tam Thanh</b>     | <b>18</b>               | <b>18</b>       | <b>18</b> | <b>0</b>                  |
| 1         |                             | Khối 1                  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                             | Khối 3                  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                             | Khối 6                  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                             | Khối 7                  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                             | Khối 8                  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                             | Khối 9                  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                             | Khối 10                 | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                             | Khối 11                 | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                             | Khối Hoàng Sơn          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                             | Khối Hoàng Trung        | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                             | Khối Hoàng Đồng         | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12        |                             | Khối Hoàng Tâm          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 13        |                             | Khối Hoàng Tân          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 14        |                             | Khối Hoàng Thượng       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 15        |                             | Khối Bàn Viên           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 16        |                             | Khối Hoàng Long         | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 17        |                             | Khối Hoàng Thanh        | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 18        |                             | Khối Hoàng Thủy         | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>05</b> | <b>Xã Bắc Sơn</b>           | <b>12</b>               | <b>12</b>       | <b>12</b> | <b>0</b>                  |
| 1         |                             | Thôn Trần Phú           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                             | Thôn Yên Lãng           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                             | Thôn Hoàng Văn Thụ      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                             | Thôn Vĩnh Thuận         | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                             | Thôn Tiến Hợp           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                             | Thôn Hữu Vĩnh           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                             | Thôn An Ninh            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                             | Thôn Long Hưng          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |

| STT       | Tên xã             | Tên thôn         | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc biệt<br>khó khăn |
|-----------|--------------------|------------------|-----------------|-----------|---------------------------|
|           |                    |                  | DTTS            | MN        |                           |
| 9         |                    | Thôn Long Đồng   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                    | Thôn Tân Tiến    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                    | Thôn Quỳnh Sơn   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12        |                    | Thôn Bắc Sơn     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>06</b> | <b>Xã Hưng Vũ</b>  | <b>14</b>        | <b>14</b>       | <b>14</b> | <b>6</b>                  |
| 1         |                    | Thôn Nông Lục    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                    | Thôn Mỏ Nhài     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                    | Thôn Tam Hoa     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                    | Thôn Minh Đán    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                    | Thôn Làng Huyền  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                    | Thôn Làng Thắm   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                    | Thôn Trần Yên    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                    | Thôn Làng Mỏ     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                    | Thôn Làng Rộng   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 10        |                    | Thôn Làng Gà     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 11        |                    | Thôn Lân Cà      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 12        |                    | Thôn Lân Hoèn    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 13        |                    | Thôn Noóc Mò     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 14        |                    | Thôn Pá Ó        | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| <b>07</b> | <b>Xã Nhất Hòa</b> | <b>15</b>        | <b>15</b>       | <b>15</b> | <b>7</b>                  |
| 1         |                    | Thôn Bình An     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 2         |                    | Thôn Phong Thịnh | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 3         |                    | Thôn Tân Thành   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                    | Thôn Thái Bằng   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                    | Thôn Làng An     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 6         |                    | Thôn Gia Hòa     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                    | Thôn Mỹ Hòa      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                    | Thôn Bản Đắc     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                    | Thôn Độc Máy     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 10        |                    | Thôn Làng Chu    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                    | Thôn Pá Lét      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12        |                    | Thôn Làng Đồng   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 13        |                    | Thôn Nà Niệc     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 14        |                    | Thôn Làng Lầu    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 15        |                    | Thôn Tiến Hậu    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| <b>08</b> | <b>Xã Tân Tri</b>  | <b>11</b>        | <b>11</b>       | <b>11</b> | <b>5</b>                  |
| 1         |                    | Thôn Bản Khuông  | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 2         |                    | Thôn Vạn Thủy    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 3         |                    | Thôn Khau Bao    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 4         |                    | Thôn Vũ Thắng    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                    | Thôn Tân Tri     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                    | Thôn Yên Mỹ      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                    | Thôn Thâm Xi     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 8         |                    | Thôn Bình An     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 9         |                    | Thôn Pác Yếng    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                    | Thôn Đồng Ý      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                    | Thôn Hiền Long   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>09</b> | <b>Xã Vũ Lăng</b>  | <b>10</b>        | <b>10</b>       | <b>10</b> | <b>4</b>                  |
| 1         |                    | Thôn Bình Thượng | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                    | Thôn Bình Hạ     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 3         |                    | Thôn Trảng Sơn   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                    | Thôn Liên Lạc    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                    | Thôn Sông Hóa    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 6         |                    | Thôn Thanh Yên   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |

| STT       | Tên xã               | Tên thôn           | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc biệt<br>khó khăn |
|-----------|----------------------|--------------------|-----------------|-----------|---------------------------|
|           |                      |                    | DTTS            | MN        |                           |
| 7         |                      | Thôn Cầu Hin       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                      | Thôn Nam Hương     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 9         |                      | Thôn Tân Lập       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                      | Thôn Nà Nâm        | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>10</b> | <b>Xã Vũ Lễ</b>      | <b>14</b>          | <b>14</b>       | <b>14</b> | <b>1</b>                  |
| 1         |                      | Thôn Lân Kê        | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 2         |                      | Thôn Thống Nhất    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                      | Thôn Quang Minh    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                      | Thôn Vũ Lâm        | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                      | Thôn Ngã Hai       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                      | Thôn Quang Tiến    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                      | Thôn Kha Hạ        | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                      | Thôn Chiến Thắng   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                      | Thôn Phúc Tiến     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                      | Thôn Hương Cốc     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                      | Thôn Hoan Trung    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12        |                      | Thôn Nà Quế        | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 13        |                      | Thôn Vũ Sơn        | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 14        |                      | Thôn Nà Tân        | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>11</b> | <b>Xã Bình Gia</b>   | <b>17</b>          | <b>17</b>       | <b>17</b> | <b>2</b>                  |
| 1         |                      | Thôn Trần Hưng Đạo | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                      | Thôn Cam Thủy      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                      | Thôn 6B            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                      | Thôn Tòng Chu      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                      | Thôn Tô Hiệu       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                      | Thôn Pác Nàng      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                      | Thôn Pá Nim        | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                      | Thôn Yên Bình      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                      | Thôn Tân Yên       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                      | Thôn Ngọc Quyển    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                      | Thôn Phai Danh     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12        |                      | Thôn Thuần Như     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 13        |                      | Thôn Thắm Sáng     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 14        |                      | Thôn Liên Hợp      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 15        |                      | Thôn Mông Ân       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 16        |                      | Thôn Đồng Hương    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 17        |                      | Thôn Nà Cướm       | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| <b>12</b> | <b>Xã Hoa Thám</b>   | <b>10</b>          | <b>10</b>       | <b>10</b> | <b>10</b>                 |
| 1         |                      | Thôn Pác Khiếu     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 2         |                      | Thôn Hưng Đạo      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 3         |                      | Thôn Bản Chu       | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 4         |                      | Thôn Bản Nghiu     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 5         |                      | Thôn Đội Cấn II    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 6         |                      | Thôn Đội Cấn I     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 7         |                      | Thôn Bằng Giang    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 8         |                      | Thôn Tân Hoa       | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 9         |                      | Thôn Nà Pàn        | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 10        |                      | Thôn Vĩnh Quang    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| <b>13</b> | <b>Xã Hồng Phong</b> | <b>7</b>           | <b>7</b>        | <b>7</b>  | <b>5</b>                  |
| 1         |                      | Thôn Văn Mịch      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                      | Thôn Văn Can       | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 3         |                      | Thôn Đoàn Kết      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                      | Thôn Vằng Phya     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 5         |                      | Thôn Minh Khai     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |

| STT | Tên xã                | Tên thôn         | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc biệt<br>khó khăn |
|-----|-----------------------|------------------|-----------------|-----------|---------------------------|
|     |                       |                  | DTTS            | MN        |                           |
| 6   |                       | Thôn Nà Mạ       | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 7   |                       | Thôn Bản Tiến    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 14  | <b>Xã Quý Hòa</b>     | <b>6</b>         | <b>6</b>        | <b>6</b>  | <b>6</b>                  |
| 1   |                       | Thôn Nà Lùng     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 2   |                       | Thôn Khuổi Lùng  | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 3   |                       | Thôn Khuổi Ngành | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 4   |                       | Thôn Nà Kéo      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 5   |                       | Thôn Văng Mần    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 6   |                       | Thôn Khuổi Luông | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 15  | <b>Xã Tân Văn</b>     | <b>10</b>        | <b>10</b>       | <b>10</b> | <b>3</b>                  |
| 1   |                       | Thôn Bản Hấu     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2   |                       | Thôn Nà Vước     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3   |                       | Thôn Kéo Coong   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4   |                       | Thôn Suối Cáp    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5   |                       | Thôn Nà Đồng     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6   |                       | Thôn Bản Hoay    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7   |                       | Thôn Bản Huẩn    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8   |                       | Thôn Bảo Lộc     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 9   |                       | Thôn Bản Piò     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 10  |                       | Thôn Bản Khoang  | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 16  | <b>Xã Thiện Hoà</b>   | <b>11</b>        | <b>11</b>       | <b>11</b> | <b>8</b>                  |
| 1   |                       | Thôn Lân Luông   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 2   |                       | Thôn Nà Tàn      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3   |                       | Thôn Thâm Khôn   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4   |                       | Thôn An Hòa      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5   |                       | Thôn Nà Lặng     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 6   |                       | Thôn Bản Pe      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 7   |                       | Thôn Nà Quảng    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 8   |                       | Thôn Bản Mè      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 9   |                       | Thôn Khuổi Mè    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 10  |                       | Thôn Khuổi Chặng | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 11  |                       | Thôn Khuổi Cọ    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 17  | <b>Xã Thiện Long</b>  | <b>10</b>        | <b>10</b>       | <b>10</b> | <b>9</b>                  |
| 1   |                       | Thôn Nà Lù       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2   |                       | Thôn Tông Nộc    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 3   |                       | Thôn Khuổi Kiếc  | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 4   |                       | Thôn Khuổi Hấu   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 5   |                       | Thôn Khuổi Nà    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 6   |                       | Thôn Hợp Thành   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 7   |                       | Thôn Khuổi Bồng  | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 8   |                       | Thôn Tân Tiến    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 9   |                       | Thôn Khuổi Nhuần | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 10  |                       | Thôn Tà Chu      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 18  | <b>Xã Thiện Thuật</b> | <b>9</b>         | <b>9</b>        | <b>9</b>  | <b>8</b>                  |
| 1   |                       | Thôn Pác Khuông  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2   |                       | Thôn Khuổi Cườm  | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 3   |                       | Thôn Khuổi Hấp   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 4   |                       | Thôn Bản Chúc    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 5   |                       | Thôn Bản Quân    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 6   |                       | Thôn Quang Trung | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 7   |                       | Thôn Đình Cam    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 8   |                       | Thôn Pác Giã     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 9   |                       | Thôn Nà Tông     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 19  | <b>Xã Cao Lộc</b>     | <b>8</b>         | <b>8</b>        | <b>8</b>  | <b>6</b>                  |

| STT       | Tên xã              | Tên thôn           | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc biệt<br>khó khăn |
|-----------|---------------------|--------------------|-----------------|-----------|---------------------------|
|           |                     |                    | DTTS            | MN        |                           |
| 1         |                     | Thôn Bản Dọn       | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 2         |                     | Thôn Bản Héc       | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 3         |                     | Thôn Bản Loà       | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 4         |                     | Thôn Nà Làng       | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 5         |                     | Thôn Bản Rọc       | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 6         |                     | Thôn Nà Sla        | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                     | Thôn Nà Mon        | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                     | Thôn Bản Cườm      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| <b>20</b> | <b>Xã Ba Sơn</b>    | <b>13</b>          | <b>13</b>       | <b>13</b> | <b>2</b>                  |
| 1         |                     | Thôn Pò Mã         | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                     | Thôn Thạch Khuyên  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                     | Thôn Xuất Lễ       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                     | Thôn Tân Cương     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                     | Thôn Nà Xia        | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                     | Thôn Bản Ranh      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                     | Thôn Bản vàng      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                     | Thôn Cao Lâu       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                     | Thôn Nà Va         | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                     | Thôn Đoàn Kết      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                     | Thôn Bản Xâm       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12        |                     | Thôn Co Loi        | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 13        |                     | Thôn Khuổi Phiêng  | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| <b>21</b> | <b>Xã Công Sơn</b>  | <b>9</b>           | <b>9</b>        | <b>9</b>  | <b>6</b>                  |
| 1         |                     | Thôn Bản Luận      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 2         |                     | Thôn Bản Lành      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                     | Thôn Kéo Cặp       | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 4         |                     | Thôn Hải Yến       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                     | Thôn Co Riêng      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                     | Thôn Nhọt Nặm      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 7         |                     | Thôn Lục Bó        | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 8         |                     | Thôn Ngàn Pắc      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 9         |                     | Thôn Pắc Đây       | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| <b>22</b> | <b>Xã Đồng Đăng</b> | <b>20</b>          | <b>20</b>       | <b>20</b> | <b>1</b>                  |
| 1         |                     | Thôn Lò Rèn        | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                     | Thôn Dây Thép      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                     | Thôn Ga            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                     | Thôn Nam Quan      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                     | Thôn Hoàng Văn Thụ | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                     | Thôn Hữu Nghị      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                     | Thôn Phú Bình      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                     | Thôn Phú Xá        | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                     | Thôn Phú Lộc       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                     | Thôn Tân Tiến      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                     | Thôn Nhất Tâm      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12        |                     | Thôn Tam Lung      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 13        |                     | Thôn Thuy Hùng     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 14        |                     | Thôn Còn Pheo      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 15        |                     | Thôn Bảo Lâm       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 16        |                     | Thôn Còn Kéo       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 17        |                     | Thôn Pò Nhùng      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 18        |                     | Thôn Còn Khoang    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 19        |                     | Thôn Hồng Phong    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 20        |                     | Thôn Còn Quyền     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>23</b> | <b>Xã Chi Lăng</b>  | <b>25</b>          | <b>25</b>       | <b>25</b> | <b>0</b>                  |

| STT       | Tên xã                | Tên thôn          | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc biệt<br>khó khăn |
|-----------|-----------------------|-------------------|-----------------|-----------|---------------------------|
|           |                       |                   | DTTS            | MN        |                           |
| 1         |                       | Thôn Đoàn Kết     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                       | Thôn Thống Nhất 2 | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                       | Thôn Ga Bắc       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                       | Thôn Ga Nam       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                       | Thôn Tiền Phong   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                       | Thôn Hữu Nghị     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                       | Thôn Than Muội    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                       | Thôn Lũng Cút     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                       | Thôn Hòa Bình 2   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                       | Thôn Hòa Bình 1   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                       | Thôn Làng Thành   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12        |                       | Thôn Làng Trung   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 13        |                       | Thôn Hợp Tiến     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 14        |                       | Thôn Trung Tâm    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 15        |                       | Thôn Yên Bình     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 16        |                       | Thôn Đồng Bành    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 17        |                       | Thôn Trung Thịnh  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 18        |                       | Thôn Làng Thượng  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 19        |                       | Thôn Pha Lác      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 20        |                       | Thôn Mã Yên       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 21        |                       | Thôn Ba Đăng      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 22        |                       | Thôn Quán Bàu     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 23        |                       | Thôn Đồng Đình    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 24        |                       | Thôn Xóm Mới      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 25        |                       | Thôn Chi Lăng     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>24</b> | <b>Xã Bằng Mạc</b>    | <b>12</b>         | <b>12</b>       | <b>12</b> | <b>1</b>                  |
| 1         |                       | Thôn Gia Lộc      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                       | Thôn Cầu Bóng     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                       | Thôn Lũng Mất     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                       | Thôn Thượng Cường | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                       | Thôn Khòn Sâu     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                       | Thôn Chợ Hoàng    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                       | Thôn Làng Khoác   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                       | Thôn Làng Phiêng  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                       | Thôn Đông Quan    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                       | Thôn Cao Minh     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                       | Thôn Bằng Hữu     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12        |                       | Thôn Pá Tào       | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| <b>25</b> | <b>Xã Chiến Thắng</b> | <b>12</b>         | <b>12</b>       | <b>12</b> | <b>12</b>                 |
| 1         |                       | Thôn Hợp Nhất     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 2         |                       | Thôn Vân An       | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 3         |                       | Thôn Hồng Tân     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 4         |                       | Thôn Hợp Tiến     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 5         |                       | Thôn Nà Hà        | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 6         |                       | Thôn Háng Ví      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 7         |                       | Thôn Nà Nhì       | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 8         |                       | Thôn Nà Dạ        | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 9         |                       | Thôn Liên Sơn     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 10        |                       | Thôn Bán Dù       | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 11        |                       | Thôn Nà Pát       | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 12        |                       | Thôn Bán Thí      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| <b>26</b> | <b>Xã Nhân Lý</b>     | <b>12</b>         | <b>12</b>       | <b>12</b> | <b>6</b>                  |
| 1         |                       | Thôn Lạng Giai    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                       | Thôn Làng Chiềng  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |

| STT       | Tên xã             | Tên thôn         | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc biệt<br>khó khăn |
|-----------|--------------------|------------------|-----------------|-----------|---------------------------|
|           |                    |                  | DTTS            | MN        |                           |
| 3         |                    | Thôn Khun Tiêm   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 4         |                    | Thôn Mai Sao     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                    | Thôn Nà Sèn      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                    | Thôn Sao Hạ      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                    | Thôn Sao Thượng  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                    | Thôn Tổng Cút    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 9         |                    | Thôn Bắc Phù     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 10        |                    | Thôn Khuổi Kháo  | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 11        |                    | Thôn Lâm Sơn     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 12        |                    | Thôn Hợp Nhất    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| <b>27</b> | <b>Xã Quan Sơn</b> | <b>8</b>         | <b>8</b>        | <b>8</b>  | <b>5</b>                  |
| 1         |                    | Thôn Co Hương    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 2         |                    | Thôn Mè Thịnh    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 3         |                    | Thôn Suối Mạ     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 4         |                    | Thôn Cù Na       | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 5         |                    | Thôn Làng Mùn    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                    | Thôn Làng Hắng   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                    | Thôn Làng Thượng | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                    | Thôn Làng Trang  | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| <b>28</b> | <b>Xã Vạn Linh</b> | <b>15</b>        | <b>15</b>       | <b>15</b> | <b>1</b>                  |
| 1         |                    | Thôn Mỏ Rọ       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                    | Thôn Phố Mới     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                    | Thôn Làng Thượng | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                    | Thôn Xa Đán      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                    | Thôn Hàm Rồng    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                    | Thôn Mỏ Cây      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                    | Thôn Đông Thành  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                    | Thôn Làng Gia    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                    | Thôn Làng Càng   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                    | Thôn Hòa Bình    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                    | Thôn Thống Nhất  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12        |                    | Thôn Giáp Thượng | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 13        |                    | Thôn Thần Lãng   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 14        |                    | Thôn Nam Lân     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 15        |                    | Thôn Y Tịch      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>29</b> | <b>Xã Đình Lập</b> | <b>14</b>        | <b>14</b>       | <b>14</b> | <b>1</b>                  |
| 1         |                    | Thôn Tân Tiến    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                    | Thôn Thành Công  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                    | Thôn Hòa Bình    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                    | Thôn Tân Thịnh   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                    | Thôn Bình An     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                    | Thôn Đại An      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                    | Thôn Yên Vượng   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 8         |                    | Thôn Nà Pá       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                    | Thôn Tà Hón      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                    | Thôn Kim Quán    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                    | Thôn Hòa Bình 1  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12        |                    | Thôn Bình Chương | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 13        |                    | Thôn An Bình     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 14        |                    | Thôn Quyết Tiến  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>30</b> | <b>Xã Châu Sơn</b> | <b>11</b>        | <b>11</b>       | <b>11</b> | <b>2</b>                  |
| 1         |                    | Thôn Bản Hả      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                    | Thôn Bắc Lãng    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                    | Thôn Lâm Phú     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |



| STT       | Tên xã              | Tên thôn          | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc biệt<br>khó khăn |
|-----------|---------------------|-------------------|-----------------|-----------|---------------------------|
|           |                     |                   | DTTS            | MN        |                           |
| 4         |                     | Thôn Sơn Thịnh    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                     | Thôn Khe Pắn      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 6         |                     | Thôn Thống Nhất   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                     | Thôn Khe Luông    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 8         |                     | Thôn Quang Hòa    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                     | Thôn Hợp Nhất     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                     | Thôn Cường Lợi    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                     | Thôn Đồng Thắng   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>31</b> | <b>Xã Kiên Mộc</b>  | <b>15</b>         | <b>15</b>       | <b>15</b> | <b>3</b>                  |
| 1         |                     | Thôn Bản Vần      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                     | Thôn Nà Thuộc     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                     | Thôn Bắc Xá       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                     | Thôn Bản Háng     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                     | Thôn Bản Hang     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                     | Thôn Bản Phục     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 7         |                     | Thôn Bản Chảo     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                     | Thôn Bản Lự       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                     | Thôn Bản Mực      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 10        |                     | Thôn Bình An      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 11        |                     | Thôn Bình Xá      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12        |                     | Thôn Bản Mọi      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 13        |                     | Thôn Bản Xả       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 14        |                     | Thôn Pò Háng      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 15        |                     | Thôn Bản Chắt     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>32</b> | <b>Xã Thái Bình</b> | <b>16</b>         | <b>16</b>       | <b>16</b> | <b>0</b>                  |
| 1         |                     | Thôn Thống Nhất A | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                     | Thôn Đoàn Kết     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                     | Thôn Bình Nguyên  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                     | Thôn Thái Bình    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                     | Thôn Bản Mực      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                     | Thôn Hòa An       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                     | Thôn Bản Chu      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                     | Thôn Khe Đa       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                     | Thôn Lâm Ca       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                     | Thôn Khe Dăm      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                     | Thôn Thống Nhất   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12        |                     | Thôn Hợp Thành    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 13        |                     | Thôn Hưng Thái    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 14        |                     | Thôn Bình Lâm     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 15        |                     | Thôn Khe Ca       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 16        |                     | Thôn Bình Thắng   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>33</b> | <b>Xã Hữu Lũng</b>  | <b>16</b>         | <b>16</b>       | <b>13</b> | <b>0</b>                  |
| 1         |                     | Thôn Tân Mỹ       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                     | Thôn Tân Lập      | Đạt             | Không đạt | Không đạt                 |
| 3         |                     | Thôn An Ninh      | Đạt             | Không đạt | Không đạt                 |
| 4         |                     | Thôn Nà Dầu       | Đạt             | Không đạt | Không đạt                 |
| 5         |                     | Thôn Cầu Mươi     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                     | Thôn Sơn Hà       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                     | Thôn Na Hoa       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                     | Thôn Dốc Mới      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                     | Thôn Làng Cắn     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                     | Thôn Đồng Lai     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                     | Thôn Bãi Vàng     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12        |                     | Thôn Sậy          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |

| STT       | Tên xã              | Tên thôn                | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc biệt<br>khó khăn |
|-----------|---------------------|-------------------------|-----------------|-----------|---------------------------|
|           |                     |                         | DTTS            | MN        |                           |
| 13        |                     | Thôn Ngọc Thành         | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 14        |                     | Thôn Đồng Gia           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 15        |                     | Thôn Tân Hoa            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 16        |                     | Thôn Phú Vị             | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>34</b> | <b>Xã Cai Kinh</b>  | <b>12</b>               | <b>12</b>       | <b>10</b> | <b>1</b>                  |
| 1         |                     | Thôn Loi                | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 2         |                     | Thôn Bãi Danh           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                     | Thôn Đăng               | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                     | Thôn Hạ                 | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                     | Thôn Yên Vượng          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                     | Thôn Chúc Quan          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                     | Thôn Phú Hồng           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                     | Thôn Đồng Vân           | Đạt             | Không đạt | Không đạt                 |
| 9         |                     | Thôn Hồng Kết           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                     | Thôn Cai Kinh           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                     | Thôn Ba Nàng            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12        |                     | Thôn Thuộc Sơn          | Đạt             | Không đạt | Không đạt                 |
| <b>35</b> | <b>Xã Hữu Liên</b>  | <b>9</b>                | <b>6</b>        | <b>9</b>  | <b>2</b>                  |
| 1         |                     | Thôn Cầu Gạo            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                     | Thôn Làng Áng           | Không đạt       | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                     | Thôn Chùa Coong         | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                     | Thôn Diễn               | Không đạt       | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                     | Thôn Chùa               | Không đạt       | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                     | Thôn Ba Lặng            | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 7         |                     | Thôn Đoàn Kết           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                     | Thôn Làng Bền           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                     | Thôn Lân Châu           | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| <b>36</b> | <b>Xã Tân Thành</b> | <b>22</b>               | <b>22</b>       | <b>22</b> | <b>0</b>                  |
| 1         |                     | Thôn Suối Trà           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                     | Thôn Hoà Bình           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                     | Thôn Đồng Liên          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                     | Thôn Chiến Thắng        | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                     | Thôn Quyết Tiến         | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                     | Thôn Đoàn Kết           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                     | Thôn Trại Dạ            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                     | Thôn Đồng Cây           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                     | Thôn Làng Ngôn          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                     | Thôn Vườn Chè           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                     | Thôn Khuôn Dầu          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12        |                     | Thôn Bắc Lệ             | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 13        |                     | Thôn Gốc Gạo            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 14        |                     | Thôn Ao Vây             | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 15        |                     | Thôn Làng Cống          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 16        |                     | Thôn Cây Sấu            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 17        |                     | Thôn Rừng Cẩm Chăm Non  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 18        |                     | Thôn Việt Thắng Hang Đỏ | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 19        |                     | Thôn Phương Thịnh       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 20        |                     | Thôn Đồng Thủy          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 21        |                     | Thôn Hòa Lạc            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 22        |                     | Thôn Chín Tư Chín Sáu   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>37</b> | <b>Xã Thiện Tân</b> | <b>14</b>               | <b>14</b>       | <b>14</b> | <b>1</b>                  |
| 1         |                     | Thôn Đồng Tiến          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                     | Thôn Làng Cà            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                     | Thôn Làng Gia           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |

| STT       | Tên xã             | Tên thôn        | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc biệt<br>khó khăn |
|-----------|--------------------|-----------------|-----------------|-----------|---------------------------|
|           |                    |                 | DTTS            | MN        |                           |
| 4         |                    | Thôn Mô Ấm      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                    | Thôn Quyết Tiến | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                    | Thôn Làng Trang | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                    | Thôn Dân Tiến   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                    | Thôn Đá Mài     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                    | Thôn Tân Lập    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                    | Thôn Hợp Thành  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                    | Thôn Đoàn Kết   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12        |                    | Thôn Thống Nhất | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 13        |                    | Thôn Điền       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 14        |                    | Thôn Lay        | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>38</b> | <b>Xã Tuấn Sơn</b> | <b>19</b>       | <b>19</b>       | <b>12</b> | <b>0</b>                  |
| 1         |                    | Thôn Thị Hòa    | Đạt             | Không đạt | Không đạt                 |
| 2         |                    | Thôn Hòa Thắng  | Đạt             | Không đạt | Không đạt                 |
| 3         |                    | Thôn Lán Thán   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                    | Thôn Đất Đỏ     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                    | Thôn Suối Ngang | Đạt             | Không đạt | Không đạt                 |
| 6         |                    | Thôn Voi Xô     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                    | Thôn Bảo Đài    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                    | Thôn Minh Hòa   | Đạt             | Không đạt | Không đạt                 |
| 9         |                    | Thôn Xa         | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                    | Thôn Keo        | Đạt             | Không đạt | Không đạt                 |
| 11        |                    | Thôn Cã Ngoài   | Đạt             | Không đạt | Không đạt                 |
| 12        |                    | Thôn Cã Trong   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 13        |                    | Thôn Bến Lường  | Đạt             | Không đạt | Không đạt                 |
| 14        |                    | Thôn Lót Bò Các | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 15        |                    | Thôn Văn Miêu   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 16        |                    | Thôn Đồn Vang   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 17        |                    | Thôn Coóc Mò    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 18        |                    | Thôn Hồ Mươi    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 19        |                    | Thôn Minh Sơn   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>39</b> | <b>Xã Vân Nham</b> | <b>21</b>       | <b>21</b>       | <b>21</b> | <b>0</b>                  |
| 1         |                    | Thôn Phổng      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                    | Thôn Gióng      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                    | Thôn Cáo        | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                    | Thôn Đô Lương   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                    | Thôn Đồng Mỹ    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                    | Thôn Thuyền Hét | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                    | Thôn Cốc Lùng   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                    | Thôn Đập        | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                    | Thôn Toàn Tâm   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                    | Thôn Vận        | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                    | Thôn Lương      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12        |                    | Thôn Đồng Khu   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 13        |                    | Thôn Bến Cát    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 14        |                    | Thôn Nhị Liên   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 15        |                    | Thôn Đồng Tâm   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 16        |                    | Thôn Minh Lễ    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 17        |                    | Thôn Tân Minh   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 18        |                    | Thôn Tân Thịnh  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 19        |                    | Thôn Tân Đoàn   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 20        |                    | Thôn Tân Na     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 21        |                    | Thôn Tân Nhiên  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>40</b> | <b>Xã Yên Bình</b> | <b>15</b>       | <b>13</b>       | <b>12</b> | <b>4</b>                  |

| STT       | Tên xã             | Tên thôn                | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc biệt<br>khó khăn |
|-----------|--------------------|-------------------------|-----------------|-----------|---------------------------|
|           |                    |                         | DTTS            | MN        |                           |
| 1         |                    | Thôn Kép                | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                    | Thôn Kép III            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                    | Thôn Bầm                | Không Đạt       | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                    | Thôn Rầy                | Không Đạt       | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                    | Thôn Bông               | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                    | Thôn Trảng              | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                    | Thôn Trang Xa           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                    | Thôn Đồng Bụt           | Đạt             | Không đạt | Không đạt                 |
| 9         |                    | Thôn Làng Lý            | Đạt             | Không đạt | Không đạt                 |
| 10        |                    | Thôn Hồng Gạo           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                    | Thôn Đồng La            | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 12        |                    | Thôn Đồng Bua           | Đạt             | Không đạt | Không đạt                 |
| 13        |                    | Thôn Vĩnh Yên           | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 14        |                    | Thôn Đồng Hương         | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 15        |                    | Thôn Hòa Bình           | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| <b>41</b> | <b>Xã Lộc Bình</b> | <b>24</b>               | <b>24</b>       | <b>24</b> | <b>1</b>                  |
| 1         |                    | Thôn Chộc Vằng          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                    | Thôn Bán Kho            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                    | Thôn Cầu Lắm            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                    | Thôn Nhà Thờ            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                    | Thôn Pò Mực             | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                    | Thôn Hòa Bình           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                    | Thôn Lao Động           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                    | Thôn Minh Khai          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                    | Thôn Phiêng Quăn        | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                    | Thôn Bán Gia            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                    | Thôn Khuổi Thút         | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 12        |                    | Thôn Bán Khiểng         | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 13        |                    | Thôn Khòn Thổng         | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 14        |                    | Thôn Hữu Khánh          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 15        |                    | Thôn Đồng Tâm           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 16        |                    | Thôn Khòn Quắc          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 17        |                    | Thôn Đồng Bục           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 18        |                    | Thôn Pò Lạn Pò Vèn      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 19        |                    | Thôn Đoàn Kết           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 20        |                    | Thôn Xuân Lễ            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 21        |                    | Thôn Bằng Khánh         | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 22        |                    | Thôn Khánh Xuân         | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 23        |                    | Thôn Bán Mạn            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 24        |                    | Thôn Tầm Líp            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>42</b> | <b>Xã Khuất Xá</b> | <b>11</b>               | <b>11</b>       | <b>11</b> | <b>0</b>                  |
| 1         |                    | Thôn Tĩnh Bắc           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                    | Thôn Tĩnh Gia           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                    | Thôn Tam Gia            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                    | Thôn Bán Lòng Pò Bó     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                    | Thôn Pò Có              | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                    | Thôn Nà Căng            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                    | Thôn Bán Căng           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                    | Thôn Liên Hợp           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                    | Thôn Bán Chu            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                    | Thôn Pò Loóng           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                    | Thôn Hợp Thành          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>43</b> | <b>Xã Lợi Bắc</b>  | <b>9</b>                | <b>9</b>        | <b>9</b>  | <b>2</b>                  |
| 1         |                    | Thôn Khòn Cháo - Co Cai | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |

| STT | Tên xã               | Tên thôn         | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc biệt<br>khó khăn |
|-----|----------------------|------------------|-----------------|-----------|---------------------------|
|     |                      |                  | DTTS            | MN        |                           |
| 2   |                      | Thôn Khòn Sè     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3   |                      | Thôn Hợp Nhất    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4   |                      | Thôn Nà Làng     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5   |                      | Thôn Đoàn Kết    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6   |                      | Thôn Thống Nhất  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7   |                      | Thôn Nà Xóm      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 8   |                      | Thôn Phai Vải    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 9   |                      | Thôn Lợi Bắc     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 44  | <b>Xã Mẫu Sơn</b>    | <b>12</b>        | <b>12</b>       | <b>12</b> | <b>4</b>                  |
| 1   |                      | Thôn Bản Khoai   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2   |                      | Thôn Long Đầu    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3   |                      | Thôn Cốc Nhãn    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4   |                      | Thôn Chi Ma      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5   |                      | Thôn Bản Phái    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6   |                      | Thôn Bản Roọc    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 7   |                      | Thôn Bản Thín    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8   |                      | Thôn Bản Luồng   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9   |                      | Thôn Bản Giếng   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10  |                      | Thôn Lấp Pịa     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 11  |                      | Thôn Trà Ký      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 12  |                      | Thôn Khuổi Tằng  | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 45  | <b>Xã Na Dương</b>   | <b>27</b>        | <b>27</b>       | <b>27</b> | <b>1</b>                  |
| 1   |                      | Thôn Khòn Tòng   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2   |                      | Thôn 4           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3   |                      | Thôn 5A          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4   |                      | Thôn 5B          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5   |                      | Thôn 6           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6   |                      | Thôn 7+9         | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7   |                      | Thôn 8+10        | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8   |                      | Thôn Na Dương    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9   |                      | Thôn Tân Tiến    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10  |                      | Thôn Sơn Hà      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11  |                      | Thôn Bằng Qua    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12  |                      | Thôn Dinh Chùa   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 13  |                      | Thôn Nà Già      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 14  |                      | Thôn Bản Tấu     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 15  |                      | Thôn Bản Mới     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 16  |                      | Thôn Sì Nghiều   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 17  |                      | Thôn Pò Lợi      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 18  |                      | Thôn Bản Quấn    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 19  |                      | Thôn Hua Cầu     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 20  |                      | Thôn Thông Niếng | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 21  |                      | Thôn Mới         | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 22  |                      | Thôn Bản Nùng    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 23  |                      | Thôn Nà Miền     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 24  |                      | Thôn Song Sài    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 25  |                      | Thôn Nà Ái       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 26  |                      | Thôn Pò Kính     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 27  |                      | Thôn Nà Pè       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 46  | <b>Xã Thống Nhất</b> | <b>20</b>        | <b>20</b>       | <b>20</b> | <b>12</b>                 |
| 1   |                      | Thôn Khòn Chả    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 2   |                      | Thôn Vân Mộng    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3   |                      | Thôn Hợp Nhất    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 4   |                      | Thôn Xuân Tình   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |

| STT | Tên xã                | Tên thôn         | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc biệt<br>khó khăn |
|-----|-----------------------|------------------|-----------------|-----------|---------------------------|
|     |                       |                  | DTTS            | MN        |                           |
| 5   |                       | Thôn Tầm Khuổi   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6   |                       | Thôn Như Khuê    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7   |                       | Thôn Nà Pán      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8   |                       | Thôn Nà Mò       | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 9   |                       | Thôn Pò Mạ       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10  |                       | Thôn Bó Tàng     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 11  |                       | Thôn Minh Hiệp   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12  |                       | Thôn Khuôn Săm   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 13  |                       | Thôn Minh Phát   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 14  |                       | Thôn Bản Đoóc    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 15  |                       | Thôn Hiệp Hạ     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 16  |                       | Thôn Suối Vầm    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 17  |                       | Thôn Suối Lông   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 18  |                       | Thôn Đoàn Kết    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 19  |                       | Thôn Vinh Tiên   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 20  |                       | Thôn Bộ          | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 47  | <b>Xã Xuân Dương</b>  | <b>14</b>        | <b>14</b>       | <b>14</b> | <b>11</b>                 |
| 1   |                       | Thôn Nà Pá       | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 2   |                       | Thôn Bản Tó      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 3   |                       | Thôn Khòn Mùm    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 4   |                       | Thôn Cốc Sâu     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 5   |                       | Thôn Co Chí      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6   |                       | Thôn Năm Đàng    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 7   |                       | Thôn Khau Kheo   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 8   |                       | Thôn Phạ Thác    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 9   |                       | Thôn Khuổi Thươn | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 10  |                       | Thôn Ái Quốc     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 11  |                       | Thôn Pò Đồn      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 12  |                       | Thôn Hang Ủ      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 13  |                       | Thôn Pò Chang    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 14  |                       | Thôn Co Hồng     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 48  | <b>Xã Tràng Định</b>  | <b>12</b>        | <b>12</b>       | <b>12</b> | <b>0</b>                  |
| 1   |                       | Thôn Nà Noọng    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2   |                       | Thôn Đề Thám     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3   |                       | Thôn Pác Luồng   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4   |                       | Thôn Nà Pài      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5   |                       | Thôn Phan Thanh  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6   |                       | Thôn Bắc Ái      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7   |                       | Thôn Hùng Sơn    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8   |                       | Thôn Nà Chùa     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9   |                       | Thôn Bản Piềng   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10  |                       | Thôn Quyền A     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11  |                       | Thôn Bản Nhàn    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12  |                       | Thôn Hùng Việt   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 49  | <b>Xã Đoàn Kết</b>    | <b>8</b>         | <b>8</b>        | <b>8</b>  | <b>4</b>                  |
| 1   |                       | Thôn Vĩnh Tiến   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2   |                       | Thôn Hợp Thành   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3   |                       | Thôn Khuổi Bãy   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 4   |                       | Thôn Quyết Thắng | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 5   |                       | Thôn Cao Minh    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 6   |                       | Thôn Khuổi Làm   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7   |                       | Thôn Thống Nhất  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8   |                       | Thôn Khuổi Sả    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 50  | <b>Xã Kháng Chiến</b> | <b>10</b>        | <b>10</b>       | <b>10</b> | <b>2</b>                  |

| STT       | Tên xã               | Tên thôn          | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc biệt<br>khó khăn |
|-----------|----------------------|-------------------|-----------------|-----------|---------------------------|
|           |                      |                   | DTTS            | MN        |                           |
| 1         |                      | Thôn Pác Pầu      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                      | Thôn Trung Thành  | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 3         |                      | Thôn Pò Khảo      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                      | Thôn 3            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                      | Thôn Tân Minh     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                      | Thôn Bản Trại     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                      | Thôn Bản Nặm      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                      | Thôn Nà Trà       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                      | Thôn Hòa Bình     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                      | Thôn 6            | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| <b>51</b> | <b>Xã Quốc Khánh</b> | <b>13</b>         | <b>13</b>       | <b>13</b> | <b>2</b>                  |
| 1         |                      | Thôn Nà Nưa       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                      | Thôn Bản Phác     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                      | Thôn An Khuyển    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                      | Thôn Long Thịnh   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                      | Thôn Cao Lan      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                      | Thôn Nà Pàn       | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 7         |                      | Thôn Mậu Đốt      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                      | Thôn Tri Phương   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                      | Thôn Phi Mỹ       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                      | Thôn Nà Ván       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                      | Thôn Lũng Slàng   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 12        |                      | Thôn Đông Bắc     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 13        |                      | Thôn Đội Cấn      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>52</b> | <b>Xã Quốc Việt</b>  | <b>8</b>          | <b>8</b>        | <b>8</b>  | <b>4</b>                  |
| 1         |                      | Thôn 1            | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 2         |                      | Thôn 2            | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 3         |                      | Thôn 3            | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 4         |                      | Thôn Pác Lạn      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 5         |                      | Thôn Nà Linh      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                      | Thôn Bình Độ      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                      | Thôn Nà Pò        | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                      | Thôn Nà Dài       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>53</b> | <b>Xã Tân Tiến</b>   | <b>12</b>         | <b>12</b>       | <b>12</b> | <b>8</b>                  |
| 1         |                      | Thôn Tân Yên      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 2         |                      | Thôn Kéo Cà       | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 3         |                      | Thôn Bản Châu     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                      | Thôn Áng Mò       | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 5         |                      | Thôn Nà Háo       | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 6         |                      | Thôn Pò Kiền      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 7         |                      | Thôn Khuổi Biếp   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 8         |                      | Thôn Nà Múc       | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 9         |                      | Thôn Pàn Đào      | Đạt             | Đạt       | Không Đạt                 |
| 10        |                      | Thôn Kim Đồng     | Đạt             | Đạt       | Không Đạt                 |
| 11        |                      | Thôn Hợp Lực      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12        |                      | Thôn Khau Luông   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| <b>54</b> | <b>Xã Thất Khê</b>   | <b>20</b>         | <b>20</b>       | <b>20</b> | <b>0</b>                  |
| 1         |                      | Thôn Phiêng Luông | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                      | Thôn Pò Bó        | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                      | Thôn Bình Lâm     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                      | Thôn Cặp Kẽ       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                      | Thôn Nà Phục      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                      | Thôn Đại Đồng     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                      | Thôn Nà Vài       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |

| STT       | Tên xã                  | Tên thôn                | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc biệt<br>khó khăn |
|-----------|-------------------------|-------------------------|-----------------|-----------|---------------------------|
|           |                         |                         | DTTS            | MN        |                           |
| 8         |                         | Thôn Nà Cạn             | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                         | Thôn Nà Nghiều          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                         | Thôn 1                  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                         | Thôn 2                  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12        |                         | Thôn 3                  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 13        |                         | Thôn 4                  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 14        |                         | Thôn Bản Mới            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 15        |                         | Thôn Bản Chang          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 16        |                         | Thôn Hang Đông          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 17        |                         | Thôn Chi Lăng           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 18        |                         | Thôn Khảo Bàn           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 19        |                         | Thôn Chí Minh           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 20        |                         | Thôn Nà Cáo             | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>55</b> | <b>Xã Văn Lãng</b>      | <b>12</b>               | <b>12</b>       | <b>12</b> | <b>5</b>                  |
| 1         |                         | Thôn Công Lý            | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 2         |                         | Thôn Thành Hoà          | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 3         |                         | Thôn Tân Thành          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                         | Thôn Tân Lang           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                         | Thôn Tân Tác            | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 6         |                         | Thôn Liên Sơn           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                         | Thôn Bắc La             | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                         | Thôn Sơn Thủy           | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 9         |                         | Thôn Vinh Quang         | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 10        |                         | Thôn Bắc Việt           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                         | Thôn Liên Hợp           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12        |                         | Thôn Tân Việt           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>56</b> | <b>Xã Hoàng Văn Thụ</b> | <b>20</b>               | <b>20</b>       | <b>20</b> | <b>0</b>                  |
| 1         |                         | Thôn Nhạc Kỳ            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                         | Thôn Lương Thác         | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                         | Thôn Nhân Lý            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                         | Thôn Quyết Thắng        | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                         | Thôn Thạch Loan         | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                         | Thôn Cốc Mạn            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                         | Thôn Lậu Cáy            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                         | Thôn Hồng Thái          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                         | Thôn Pác Bó             | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                         | Thôn Nà Kéo Mới         | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                         | Thôn Tân Yên            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12        |                         | Thôn Hợp Nhất           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 13        |                         | Thôn Tân Mỹ             | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 14        |                         | Thôn Cốc Nam            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 15        |                         | Thôn Thống Nhất         | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 16        |                         | Thôn Quyết Tiến         | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 17        |                         | Thôn Pò Chải            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 18        |                         | Thôn Tân Thanh          | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 19        |                         | Thôn Nà Tông            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 20        |                         | Thôn Bản Đuốc           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>57</b> | <b>Xã Hội Hoan</b>      | <b>11</b>               | <b>11</b>       | <b>11</b> | <b>9</b>                  |
| 1         |                         | Thôn Háng Van - Bản Kìa | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                         | Thôn Bản Bềng           | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 3         |                         | Thôn Phiêng Liệt        | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 4         |                         | Thôn Cốc Lào            | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 5         |                         | Thôn Bản Van            | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                         | Thôn Hòa Lạc            | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |



| STT       | Tên xã              | Tên thôn         | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc biệt<br>khó khăn |
|-----------|---------------------|------------------|-----------------|-----------|---------------------------|
|           |                     |                  | DTTS            | MN        |                           |
| 7         |                     | Thôn Tác Chiến   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 8         |                     | Thôn Bản Cáp     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 9         |                     | Thôn Cương Quyết | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 10        |                     | Thôn Quang Lông  | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 11        |                     | Thôn Quang Sơn   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| <b>58</b> | <b>Xã Na Sầm</b>    | <b>14</b>        | <b>14</b>       | <b>14</b> | <b>1</b>                  |
| 1         |                     | Thôn 1           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                     | Thôn 2           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                     | Thôn 3           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                     | Thôn 4           | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                     | Thôn An Hùng     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                     | Thôn Đoàn Kết    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                     | Thôn Đồng Tân    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                     | Thôn Đồng Tiến   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                     | Thôn Lũng Vài    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                     | Thôn Tân Việt    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                     | Thôn Hoàng Việt  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12        |                     | Thôn Khun Pinh   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 13        |                     | Thôn Thống Nhất  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 14        |                     | Thôn Hòa Bình    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| <b>59</b> | <b>Xã Thụy Hùng</b> | <b>12</b>        | <b>12</b>       | <b>12</b> | <b>0</b>                  |
| 1         |                     | Thôn Đàng Van    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                     | Thôn Pác Cú      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                     | Thôn Hành Thanh  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                     | Thôn Thanh Long  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                     | Thôn Nà Phán     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                     | Thôn Khuổi Thâm  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                     | Thôn Đoàn Kết    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                     | Thôn Na Hình     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                     | Thôn Pá Tập      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                     | Thôn Trùng Khánh | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                     | Thôn Bản Manh    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12        |                     | Thôn Nà Tổng     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>60</b> | <b>Xã Văn Quan</b>  | <b>13</b>        | <b>13</b>       | <b>13</b> | <b>8</b>                  |
| 1         |                     | Thôn Nà Lộc      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 2         |                     | Thôn Tâm An      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                     | Thôn Đức Tâm     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                     | Thôn Đức Hình    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                     | Thôn Tân Thanh   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                     | Thôn Tu Đồn      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                     | Thôn Khôn Hâu    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 8         |                     | Thôn Nà Thượng   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 9         |                     | Thôn Hà Quảng    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 10        |                     | Thôn Tú Xuyên    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 11        |                     | Thôn Bản Riêng   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 12        |                     | Thôn Bản Mù      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 13        |                     | Thôn Nà Lốc      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| <b>61</b> | <b>Xã Diềm He</b>   | <b>16</b>        | <b>16</b>       | <b>16</b> | <b>2</b>                  |
| 1         |                     | Thôn Song Giang  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                     | Thôn Khun Pâu    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                     | Thôn Nà Súng     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                     | Thôn Bản Làn     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                     | Thôn Diềm He     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                     | Thôn Phú Nhuận   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |

| STT       | Tên xã              | Tên thôn         | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc biệt<br>khó khăn |
|-----------|---------------------|------------------|-----------------|-----------|---------------------------|
|           |                     |                  | DTTS            | MN        |                           |
| 7         |                     | Thôn Bản Hèo     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                     | Thôn Trấn Ninh   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                     | Thôn Phù Huê     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 10        |                     | Thôn Phiêng Lầy  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                     | Thôn Bản Nhang   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12        |                     | Thôn Bản Thượng  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 13        |                     | Thôn Bản Hạ      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 14        |                     | Thôn Khòn Cải    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 15        |                     | Thôn Vân Mộng    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 16        |                     | Thôn Việt Yên    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>62</b> | <b>Xã Khánh Khê</b> | <b>18</b>        | <b>18</b>       | <b>18</b> | <b>9</b>                  |
| 1         |                     | Thôn Đồng Phú    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                     | Thôn Bản Khính   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                     | Thôn Thanh Sơn   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 4         |                     | Thôn Trung Giáp  | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 5         |                     | Thôn Trung Sơn   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 6         |                     | Thôn Nà Bản      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 7         |                     | Thôn Đồng Văn    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 8         |                     | Thôn Trảng Các   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                     | Thôn Nà Tao      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                     | Thôn Khau Đẳng   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 11        |                     | Thôn Bản Mới     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 12        |                     | Thôn Nà Riêng    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 13        |                     | Thôn Bình Trung  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 14        |                     | Thôn Chiến Thắng | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 15        |                     | Thôn Khuổi Mạ    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 16        |                     | Thôn Long Trảng  | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 17        |                     | Thôn Xuân Long   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 18        |                     | Thôn Long Quế    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>63</b> | <b>Xã Tân Đoàn</b>  | <b>14</b>        | <b>14</b>       | <b>14</b> | <b>7</b>                  |
| 1         |                     | Thôn Năm Rặt     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 2         |                     | Thôn Phai Rọ     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 3         |                     | Thôn Ba Xã       | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 4         |                     | Thôn Khòn Cải    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 5         |                     | Thôn Còn Riêng   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 6         |                     | Thôn Phai Làng   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 7         |                     | Thôn Còn Chuông  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                     | Thôn Đoàn Kết    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 9         |                     | Thôn Thống Nhất  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                     | Thôn Tổng Han    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                     | Thôn Sài Hồ      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 12        |                     | Thôn Tầm Danh    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 13        |                     | Thôn Tân Tiến    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 14        |                     | Thôn Bản Cẩm     | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>64</b> | <b>Xã Tri Lễ</b>    | <b>11</b>        | <b>11</b>       | <b>11</b> | <b>0</b>                  |
| 1         |                     | Thôn Bản Chặng   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                     | Thôn Bản Sỏ      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 3         |                     | Thôn Bản Rươi    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                     | Thôn Nà Thang    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                     | Thôn Bản Téng    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                     | Thôn Pá Hà       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                     | Thôn Nà Chuông   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                     | Thôn Bản Bang    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 9         |                     | Thôn Nà Bó       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |

| STT       | Tên xã             | Tên thôn        | Thôn thuộc vùng |           | Thôn đặc biệt<br>khó khăn |
|-----------|--------------------|-----------------|-----------------|-----------|---------------------------|
|           |                    |                 | DTTS            | MN        |                           |
| 10        |                    | Thôn Lũng Phúc  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 11        |                    | Thôn Bản Châu   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| <b>65</b> | <b>Xã Yên Phúc</b> | <b>20</b>       | <b>20</b>       | <b>20</b> | <b>13</b>                 |
| 1         |                    | Thôn Xuân Mai   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 2         |                    | Thôn Bản Cưởm   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 3         |                    | Thôn Bình Phúc  | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 4         |                    | Thôn Khòn Mới   | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 5         |                    | Thôn Chợ Bãi    | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 6         |                    | Thôn Bắc        | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 7         |                    | Thôn Trung      | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 8         |                    | Thôn Nam        | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 9         |                    | Thôn Đông       | Đạt             | Đạt       | Không đạt                 |
| 10        |                    | Thôn Tây A      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 11        |                    | Thôn Tây B      | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 12        |                    | Thôn Bình Đăng  | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 13        |                    | Thôn Bản Noóc   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 14        |                    | Thôn Cốc Phường | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 15        |                    | Thôn Tân Tiến   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 16        |                    | Thôn Nà Mìn     | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 17        |                    | Thôn Ích Hữu    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 18        |                    | Thôn Quang Bí   | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 19        |                    | Thôn Bản Thí    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |
| 20        |                    | Thôn Nà Thòa    | Đạt             | Đạt       | Đạt                       |